TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN CÁT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2025/HS-ST
Ngày 20- 02-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Cẩm Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Chung;

2. Bà Nguyễn Kim Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Triều Mến- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2025/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2025/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh S, sinh năm 2004, tại tỉnh Kiên Giang; nơi thường trú tại: Ấp H, xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh C, sinh năm 1981 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1984; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 21/02/2023, Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt Nguyễn Thanh S 01 năm tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo Bản án số 12/2023/HSST đối với hành vi thực hiện ngày 16/10/2022. Bị cáo S đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/10/2023 và đóng án phí.

Ngày 06/10/2024, bị cáo S bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại***:*** Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 2004, địa chỉ: Ấp A, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau; chỗ ở: Khu phố A, phường H, thành phố B, tỉnh Bình Dương; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh S và Nguyễn Văn T là bạn bè quen biết nhau. Ngày 01/05/2024, T cho S qua ở cùng phòng trọ của T tại phòng số D2, nhà trọ Trần Thị Linh A thuộc khu phố A, phường H, thành phố B, tỉnh Bình Dương. Khoảng 08 giờ ngày 14/05/2024, T làm ca đêm về đến phòng trọ thì dựng xe mô tô hiệu Honda Vision, màu đen, chưa cấp biển số (xe mua mới ngày 12/5/2024), số khung: RLHJK0337RZ108435, số máy: JK03E-4921670 (hộc đựng đồ phía dưới tay lái xe để 01 cái bóp bên trong có 500.000 đồng) ở hành lang phía trước phòng trọ và cầm chìa khóa xe, 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi 13C, màu xám, 01 điện thoại hiệu OPPO F11 Pro màu xanh đen leo lên gác phòng trọ ngủ. Lúc này, S đang ở dưới tầng trệt nhìn thấy T lên gác ngủ nên nảy sinh ý định chiếm đoạt xe, điện thoại của T bán lấy tiền tiêu xài.

Khoảng 10 giờ cùng ngày, S đợi Tế ngủ say đã lén lút leo lên gác lấy chìa khóa xe mô tô và 02 điện thoại của T, sau đó đi xuống dắt xe mô tô ra khỏi nhà trọ, điều khiển chạy đến khu vực xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương lẫn trốn. Chiều ngày 15/5/2024, S liên hệ qua mạng xã hội Facebook với một người đàn ông tên H (không rõ lai lịch) ở gần khu vực chợ L, huyện D, tỉnh Bình Dương nhờ bán xe mô tô hiệu Vison của T, nhưng S nói dối với H là xe mô tô của S, H đồng ý và điều khiển xe mô tô đi khoảng 02 giờ quay lại nói với S bán xe mô tô được 17.000.000 đồng, S cho H 3.000.000 đồng. Ngày 17/5/2024, S bán 02 điện thoại của T ở cửa hàng (không rõ địa chỉ) thuộc khu vực huyện B được 1.700.000 đồng. Sau đó, S tiếp tục bỏ trốn và tiêu xài hết số tiền có được.

Khoảng 11 giờ ngày 14/5/2024, T thức dậy phát hiện mất xe mô tô, điện thoại và S bỏ đi khỏi phòng trọ. T nghi ngờ S là người lấy trộm tài sản của T nên liên lạc với S nhưng không được. Ngày 26/5/2024, T đến Công an phường H, thành phố B trình báo.

Theo Kết luận định giá tài sản số 68/KL-HDĐGTS ngày 28/06/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B, kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda Vision màu đen, chưa biển số, số máy: JK03E-4921670, số khung: RLHJK0337RZ108435, trị giá 33.700.000 đồng; 01 điện thoại di động Xiaomi Redmi 13C (4+128GB) màu xám, trị giá 1.430.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu OPPO F11 Pro màu xanh đen, trị giá 1.420.000 đồng.

Ngày 12/5/2024, ông Tế T vay số tiền 32.953.000 đồng của Công ty T1 JACCS (viết tắt công ty J), địa chỉ: Lầu A Tòa nhà C, 7 N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh để mua xe mô tô hiệu Honda Vision màu đen, số máy: JK03E-4921670, số khung: RLHJK0337RZ108435 theo hình thức tín chấp trả góp hàng tháng, vay trong vòng 18 tháng, mỗi tháng ông T phải trả cho công ty J

số tiền 1.512.059 đồng. Ngày 14/5/2024, sau khi S chiếm đoạt xe mô tô, hàng tháng Tế vẫn thực hiện việc trả nợ với công ty J. Ngày 25/11/2024, ông T thỏa thuận với công ty J vẫn tiếp tục thanh toán khoản nợ mua xe nên công ty J không có đơn yêu cầu giải quyết trong vụ án hình sự.

Về vật chứng: Trong quá trình điều tra, không tiến hành thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Ông T yêu cầu bị cáo S bồi thường số tiền 48.000.000 đồng nhưng bị cáo S không đồng ý, chỉ đồng ý bồi thường theo quy định pháp luật.

Quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại Cáo trạng số 38/CT-VKSBC ngày 16/01/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Thanh S về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh S đủ yếu tố cấu thành tội: "Trộm cắp tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo S từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo S có nghĩa vụ bồi thường cho ông T số tiền 37.050.000 đồng.

- Bị cáo S thống nhất hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương đã truy tố; thống nhất về tội danh, mức hình phạt được thể hiện tại Bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa và đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 37.050.000 đồng.

- Bị hại ông Nguyễn Văn T trình bày: Trong quá trình điều tra, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 48.000.000 đồng. Nay bị hại chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền theo giá trị tài sản được Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự đã định là: 37.050.000 đồng. Đối với cái ví đựng tiền, bị hại đã mua và sử dụng, không còn giá trị sử dụng nên không yêu cầu định giá, không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Bị cáo S không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Bị cáo, bị hại đồng ý với Kết luận định giá tài sản

số 68/KL-HDĐGTS ngày 28/06/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận: Khoảng 11 giờ ngày 14/5/2024, tại phòng số D2, nhà trọ Trần Thị Linh A thuộc khu phố A, phường H, thành phố B, tỉnh Bình Dương, bị cáo S có hành vi lén lút lấy trộm 500.000 đồng, 01 xe mô tô hiệu Honda Vision, chưa biển số, số máy: JK03E-4921670, số khung: RLHJK0337RZ108435, 01 điện thoại di động Xiaomi Redmi 13C (4+128GB); 01 điện thoại di động hiệu OPPO F11 Pro, với tổng trị giá 37.050.000 đồng của ông T. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại trong quá trình điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; nội dung Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương đã truy tố. Do đó, hành vi của bị cáo S đã phạm tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3]. Về tính chất, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo biết rõ việc lấy trộm tài sản của người khác là phạm tội, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xét thấy, cần phải xử phạt bị cáo với mức án tù, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định, mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, đồng thời mới có tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung.

[4]. Về trách nhiệm dân sự:

Ông T yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 37.050.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường số tiền này cho ông T, nên Hội đồng xét xử chấp nhận, cần buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho ông T số tiền 37.050.000 đồng.

[5] Đối với Công ty T1 JACCS cho bị hại ông T vay tiền để mua xe trả góp, thì Công ty không có yêu cầu trong vụ án hình sự này nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6]. Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, mức hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trách nhiệm dân sự đối với bị cáo là phù hợp, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Các Điều 46, 47, 48; khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Các Điều 584, 585 và 589 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Các Điều 106, 135, 136, 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 21 và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh S phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh S 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06 tháng 10 năm 2024.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh S có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại ông Nguyễn Văn T số tiền 37.050.000 (ba mươi bảy triệu, không trăm năm mươi nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành của ông Nguyễn Văn T cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bị cáo Nguyễn Thanh S còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án xong.

3. Về án phí:

Bị cáo Nguyễn Thanh S phải nộp số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.852.500 (một triệu, tám trăm năm mươi hai nghìn, năm trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều: 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV27, Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Bến Cát;
- Công an thành phố Bến Cát;
- Chi cục THADS thành phố Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Cẩm Hằng